Phụ lục 1: Bảng quy đổi giờ NCKH của giảng viên

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI  **KHOA (Bộ môn)…………** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM**  **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc** |

**BẢNG QUY ĐỔI GIỜ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**NĂM HỌC 20....- 20....**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên công việc** | **Điểm quy đổi trong năm học** |
| **I** | **ĐỀ TÀI** |  |
| 1 | Đề tài NCKH cấp nhà nước  (tính tại năm hoàn thành, tính cho tất cả thành viên nhóm nghiên cứu) |  |
| 2 | Dự án sản xuất thử nghiệm  (tính tại năm hoàn thành, tính cho tất cả thành viên nhóm nghiên cứu) |  |
| 3 | Đề tài NCKH cấp Bộ, Tỉnh  (tính tại năm hoàn thành, tính cho tất cả thành viên nhóm nghiên cứu) |  |
| 4 | Đề tài cấp Ngành (kinh phí 50/50)  (tính tại năm hoàn thành, tính cho tất cả thành viên nhóm nghiên cứu) |  |
| 5 | Đề tài cấp trường  (phải thực hiện đầy đủ quy trình, riêng năm học 2021-2022 tập trung thực hiện 5.1 và 5.2 theo quy trình rút gọn) |  |
| 5.1 | Phát triển chương trình đào tạo, biên soạn đề cương chi tiết học phần |  |
| 5.2 | Xây dựng ngân hàng đề thi |  |
|  |  |  |
| **II** | **SÁCH, TÀI LIỆU** |  |
| 6 | Biên soạn giáo trình, sách chuyên khảo, sách tham khảo, được xuất bản theo quy định | Không quy đổi giờ chuẩn |
| **III** | **BÀI BÁO, BÁO CÁO** | **Chỉ được tính 01 lần công bố cao nhất** |
| 7 | Bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học quốc tế có mã số ISI hoặc Scopus (ISI, SCI, SCIE) |  |
| 8 | Bài báo khoa học công bố trên tạp chí khoa học có mã số ISSN, kỷ yếu Hội thảo khoa học cấp quốc gia được in thành sách. |  |
| 9 | Bài công bố trên kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế |  |
| 10 | Bài công bố trên kỷ yếu hội thảo khoa học cấp Bộ/cấp Tỉnh |  |
| 11 | Bài công bố trên kỷ yếu hội thảo khoa học cấp cơ sở (kể cả trường cao đẳng, đại học khác). |  |
| 12 | Bài viết nghiên cứu khoa học đăng trên trang thông tin điện tử địa phương, trường (kể cả trường cao đẳng, đại học khác) |  |
| 13 | Báo cáo hội thảo, tập huấn (seminar, workshop) về phương pháp dạy-học, kiểm tra, đánh giá, NCKH, Đảm bảo chất lượng . . .) cấp Trường do Khoa, Bộ môn đề xuất khi có nhu cầu |  |
| 14 | Tác phẩm nghệ thuật đạt từ giải khuyến khích trở lên và đạt đồng thời 02 tiêu chí: tham gia triển lãm được cơ quan tương đương cấp Sở trở lên cấp giấy chứng nhận, và có ghi tên tác giả, cơ quan công tác là Trường Đại học Đồng Nai) |  |
| **IV** | **CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC** | **Thực hiện chi tiền theo quy chế chi tiêu nội bộ (áp dụng cho khách mời ngoài trường)hoặc chuyển qua giờ NCKH và chế độ làm việc của giảng viên** |
| 15 | Phiên dịch phục vụ Hội thảo quốc tế |  |
| 16 | Phản biện, biên tập bài đăng Tạp chí Khoa học –Đại học Đồng Nai |  |
| 17 | Thẩm định Bản mô tả chương trình đào tạo |  |
| 18 | Thẩm định Đề cương chi tiết học phần; Bộ câu hỏi trắc nghiệm cho mỗi học phần |  |
| 19 | Thẩm định CTĐT mở ngành đào tạo đại học |  |
| 20 | Chấm đề cương, tham gia hội đồng nghiệm thu đề tài NCKH cấp Trường |  |
| 21 | Chấm hội giảng, sát hạch kỹ năng giảng dạy |  |
| 22 | Hướng dẫn sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp |  |
| **TỔNG CỘNG** | |  |
| **GIỜ DƯ NĂM NGOÁI** | |  |

*Đồng Nai, ngày……tháng…..năm 20….*

**Xác nhận của đơn vị NGƯỜI KÊ KHAI**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức danh, học vị)*